

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1535 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2008

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1535
Ngày: tháng: năm: 2008
Kính chuyển: Về việc tặng, truy tặng huy hiệu "Vì nghĩa vụ Quốc tế"

QUYẾT ĐỊNH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (Tờ trình số 4950/TTr-BQP ngày 25 tháng 9 năm 2008) và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Tờ trình số 1470/TTr-BTĐKT ngày 08 tháng 10 năm 2008),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Huy hiệu Vì nghĩa vụ Quốc tế cho 276 cá nhân và Truy tặng Huy hiệu Vì nghĩa vụ Quốc tế cho 15 cá nhân (có danh sách kèm theo), là cán bộ, chuyên gia dân sự, chuyên gia quân sự Việt Nam có thành tích giúp cách mạng Campuchia giai đoạn 1979-1989.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ Quốc phòng;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN Nguyễn Xuân phúc;
- TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). M



Nguyễn Sinh Hùng

DANH SÁCH TẶNG, TRUY TẶNG HUY HIỆP QUỐC TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1526/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)



TẶNG THƯỞNG

Số TT	Họ và tên	Quê quán	Thời gian ở CPC	Đơn vị trình
1.	Ông Lê Đình Nhơn	Xã Đức Châu, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	2 năm	UBND TP. Hồ Chí Minh
2.	Ông Nguyễn Văn Hanh	Xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	3 năm	"
3.	Ông Nguyễn Văn Phương	Xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	5 năm	"
4.	Ông Đỗ Yên Thái	Xã Tân Thuận Tây, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	1 năm	"
5.	Ông Nguyễn Văn Hải	Phường Tăng Nhơn Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh	4 năm	"
6.	Ông Đinh Như Ninh	Thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	3 năm	"
7.	Ông Nguyễn Hậu	Xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	1 năm	"
8.	Ông Trịnh Văn Thịnh	Xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	1 năm	"
9.	Ông Nguyễn Văn Hoàng	Xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang	2 năm	"
10.	Ông Trần Văn Mới	Xã Hưng Phước, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	3 năm	"
11.	Ông Đỗ Hồng Thoại	Xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	4 năm	"
12.	Ông Võ Phi Tùng	Thị trấn Châu Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	8 năm	"
13.	Ông Phan Văn Việt	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Trach, tỉnh Quảng Bình	2 năm	"
14.	Ô. Nguyễn Hoàng Châu	Xã Lộc Giang, huyện Đức Hoà, tỉnh An Giang	1 năm	"
15.	Ông Võ Sỹ Bình	Xã Đức Châu, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	4 năm	"
16.	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	4 năm	"

17.	Ông Hoàng Thanh Tùng	Xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	2 năm	”
18.	Ông Nguyễn Văn Bu	Xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	3 năm	”
19.	Ông Trần Công Lợi	Xã Lộc An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	3 năm	”
20.	Ông Phan Quang Sỏi	Xã Điện An, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	2 năm	”
21.	Ông Trần Văn Sang	Xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	2 năm	”
22.	Ông Trương Minh Nhựt	Xã Long Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	3 năm	”
23.	Ông Vũ Văn Bình	Phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	1 năm	”
24.	Ông Trương Anh Dũng	Xã Hiệp Hoà, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An	1 năm	”
25.	Ông Lê Hoàng	Xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	1 năm	”
26.	Ô. Nguyễn Trọng Nghĩa	Xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	1 năm	”
27.	Ông Dương Dũng	Xã Điện An, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	1 năm	”
28.	Ông Lê Minh Hồng	Xã Phú Thuận Đông, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	10 tháng	”
29.	Ông Đỗ Văn Lạc	Xã Đông Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	1 năm	”
30.	~~Ô. Nguyễn Thanh Hoàng~~	~~Xã Long Sơn, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang~~	~~3 năm~~	~~”~~
31.	Ông Đinh Hối	Xã Đức Lâm, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	3 năm	”
32.	Ông Phan Văn Lang	Xã Mỹ Trà, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	8 tháng	”
33.	Ông Nguyễn Văn Phấn	Xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	2 năm	”
34.	Ông Mai Dưỡng	Xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	2 năm	”
35.	Ông Nguyễn Hữu Nghiệp	Xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	3 năm	”

36.	Ông Hà Hạnh	Xã Đức Vinh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	2 năm	”
37.	Ông Nguyễn Văn Cai	Xã Bình Lăng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An	10 tháng	”
38.	Ông Dương Thống Nhất	Xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	1 năm	”
39.	Ông Lê Kỳ Phong	Xã Mỹ Thiện, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	1 năm	”
40.	Ông Phạm Tho	Xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	3 năm	”
41.	Ông Nguyễn Văn Triệu	Xã Phước Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu	2 năm	”
42.	Ông Đặng Ái Việt	Xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	2 năm	”
43.	Ông Nguyễn Tấn Giàu	Xã Vĩnh Xương, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang	1 năm	”
44.	Ông Nguyễn Như Bích	Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	2 năm	”
45.	Ông Đinh Hoàng Vị	Xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	10 tháng	”
46.	Ông Lê Huy Triêm	Xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	2 năm	”
47.	Ông Nguyễn Chí Thành	Xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	2 năm	”
48.	Ông Phạm Văn Khánh	Xã Điện Hồng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	1 năm	”
49.	Ông Trần Tấn Kiệt	Xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	1 năm	”
50.	Ông Nguyễn Văn Sanh	Xã Tân Lân, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	3 năm	”
51.	Ông Nguyễn Văn Kiệt	Xã An Bình, huyện Long Đức, tỉnh Trà Vinh	3 năm	”
52.	Ông Trần Văn Chúng	Xã Nhân Hưng, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	3 năm	”
53.	Ô. Nguyễn Thành Phương	Xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	3 năm	”
54.	Ô. Nguyễn Xuân Quang	Xã Định Thành, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	3 năm	”

55.	Ông Đặng Tấn Gia	Xã Tiên Sơn, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	3 năm	”
56.	Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	3 năm	”
57.	Ông Nguyễn Thế Tân	Xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An	2 năm	”
58.	Ông Bùi Hồng Kỳ	Thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	2 năm	”
59.	Ông Nguyễn Văn Đa	Phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh	2 năm	”
60.	Ông Nguyễn Đức Thọ	Xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	2 năm	”
61.	Ông Lê Phong	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	3 năm	”
62.	Ông Huỳnh Văn Gỏi	Xã Vĩnh Lợi, huyện Mộc Hoá, tỉnh tỉnh Long An	2 năm	”
63.	Ông Cấn Thanh Sơn	Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	3 năm	”
64.	Ông Đỗ Tươi	Xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	2 năm	”
65.	Ông Huỳnh Điện Ảnh	Xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	3 năm	”
66.	Ông Phan Thanh Chương	Xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	1 năm	”
67.	Ông Bùi Xuân Sáu	Xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	2 năm	”
68.	Ông Đặng Hồng Phước	Xã Mỹ Trà, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	1 năm	”
69.	Ông Lê Đức Hào	Xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	2 năm	”
70.	Ông Trần Văn Trung	Xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	2 năm	”
71.	Ông Phạm Văn Vinh	Xã Trung Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	3 năm	”
72.	Ông Nguyễn Duy Thú	Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	3 năm	”
73.	Ông Phan Văn Hưng	Xã An Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	1 năm	”

74.	Ông Đinh Xuân Dư	Xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	1 năm	”
75.	Ông Khúc Ngọc Lâm	Xã Thụy Đường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	2 năm	”
76.	Ông Đỗ Thế Liên	Xã Sen Chiểu, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	3 năm	”
77.	Ông Cao Quốc Đạt	Xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	2 năm	”
78.	Ông Phạm Hoàn	Xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	10 năm	”
79.	Ông Đoàn Ngọc Cảnh	Xã Hoà Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Long An	6 năm	”
80.	Ông Lê Bảo	Xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	1 năm	”
81.	Ông Trần Đức Thơ	Xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2 năm	”
82.	Ông Trần Xuân Tấn	Xã Hưng Long, quận Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	3 năm	”
83.	Ông Nguyễn Văn Xã	Xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	5 năm	”
84.	Ông Trang Sĩ Út	Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	3 năm	”
85.	Ông Trang Sĩ Thi	Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	3 năm	”
86.	Ông Trang Sĩ Đem	Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	3 năm	”
87.	Ông Trần Văn Bảy	Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	3 năm	”
88.	Ông Phan Văn Thượng	Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	3 năm	”
89.	Ông Nguyễn Văn Trung	Xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	3 năm	”
90.	Ông Trần Công Dũng	Phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	3 năm	”
91.	Ông Phạm Ngọc Thụy	Xã Bình Thắng, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương	3 năm	”
92.	Ông Nguyễn Văn Tài	Phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh	3 năm	”

93.	Ông Huỳnh Hữu Tài	Phường Thông Tây Hội, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	3 năm	”
94.	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Xã Tân Lập, huyện Tri Ôn, tỉnh An Giang	3 năm	”
95.	Ông Nguyễn Văn Thắng	Xã Thuận An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	3 năm	”
96.	Ô. Nguyễn Phước Thanh	Xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	3 năm	”
97.	Ông Bùi Văn Trịnh	Xã Kim Tân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	3 năm	”
98.	Ông Đặng Ngọc Quang	Xã Hoà Khánh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An	3 năm	”
99.	Ông Phạm Trung Thanh	Xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	3	”
100.	Ông Mai Hồng Hà	Xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	3 năm	”
101.	Ông Lê Hồng Hiệp	Xã Nhân Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh	3 năm	”
102.	Ông Lê Anh Tuấn	Xã Ngân Sơn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	3 năm	”
103.	Ông Vương Hữu Nhơn	Xã Phù Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	2 năm	”
104.	Ông Huỳnh Hữu Danh	Xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	1 năm	”
105.	Ông Trần Văn Mến	Xã Tân Châu, huyện Phú Châu, tỉnh An Giang	7 năm	”
106.	Ông Nguyễn Việt Hùng	Xã Tân Quý Tây, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	3 năm	”
107.	Ông Huỳnh Quốc Cường	Xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	2 năm	”
108.	Ông Nguyễn Đế Thiên	Xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	1 năm	”
109.	Ông Nguyễn Anh Cường	Xã An Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	1 năm	”
110.	Ông Lê Toàn	Xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	6 tháng	”
111.	Ông Trần Văn Tài	Xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	2 năm	”

112.	Ông Phạm Văn Khánh	Xã Điện Văn, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	2 năm	”
113.	Ông Phan Phước Thành	Xã Tân Phương, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội	2 năm	”
114.	Ông Mai Lâm	Phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	5 năm	”
115.	Ông Đoàn Ngọc Toàn	Xã Điện Quang, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	4 năm	”
116.	Ông Đỗ Văn Mịch	Xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	3 năm	”
117.	Ông Lê Hiếu Liêm	Xã Xuân Hoà, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	1 năm	”
118.	Ông Trần Hữu Sông	Xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	5 năm	”
119.	Ông Trương Công Thành	Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	2 năm	”
120.	Ông Ngô Mai	Xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	9 năm	”
121.	Ông Nguyễn Văn Kiệt	Xã Phước Vân, huyện Cần Đức, tỉnh Long An	10 năm	”
122.	Ông Trần Văn Hưng	Xã Định Tân, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá	6 năm	”
123.	Ông Đoàn Văn Rỹ	Xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	11 tháng	”
124.	Ông Trương Phẩm	Xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	8 tháng	”
125.	Ông Phan Thanh Chương	Xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	3 năm	”
126.	Ông Trần Văn Phòng	Thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	8 tháng	”
127.	Ông Nguyễn Văn Xa	Xã Hậu Mỹ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	1 năm	”
128.	Ông Khiếu Hữu Liệu	Xã Tân Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	2 năm	”
129.	Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	4 năm	”
130.	Ông Triệu Văn Sanh	Xã Hy Cương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	3 năm	”

TRUY TẶNG

Số TT	Họ và tên	Quê quán	Thời gian ở CPC	Đơn vị trình
1.	Ông Phạm Văn Hoán	Xã Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	7 năm	UBND TP. Hồ Chí Minh
2.	Ông Trần Tấn Tài	Phường Tô Châu, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	2 năm	”
3.	Ông Phan Văn Trung	Xã Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	7 năm	”
4.	Ông Trần Văn Tây	Xã Long Phú, huyện Phú Châu, tỉnh An Giang	2 năm	”
5.	Ông Lê Hương	Xã An Thới, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	2 năm	”
6.	Ông Phạm Ái	Xã Điện Hồng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	2 năm	”
7.	Ông Đoàn Tâm	Xã Diên An, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà	4 năm	”
8.	Ông Trần Hoàng Ẩn	Xã Phú Hoà Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	4 năm	”
9.	Ông Nguyễn Văn Sức	Xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	3 năm	”
10.	Ông Trần Phú	Xã Thiên Hộ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	1 năm	”
11.	Ông Trần Quốc Bảo	Xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	1 năm	”
12.	Ông Hoàng Yên Bình	Xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	1 năm	”
13.	Ông Lê Kim Bảng	Xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	5 năm	”
14.	Ông Đoàn Lê Dân	Phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	1 năm	Bộ Y tế
15.	Bà Nguyễn Thị Táo Hương	Xã Hậu Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	1 năm	”

131.	Ông Nguyễn Văn Phước	Phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	1 năm	”
132.	Ông Huỳnh Đăng Bửu	Xã Phổ Hưng, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	8 năm	”
133.	Ô. Nguyễn Minh Hoàng	Xã Hoài Châu, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	4 năm	”
134.	Ông Nguyễn Đạo Hoàng	Xã Hải Ba, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	6 tháng	”
135.	Ông Huỳnh Tấn Phát	Xã Vĩnh Thanh Vân, thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	4 năm	”
136.	Ông Phạm Hoàng Tâm	Xã Đông Thành, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	8 tháng	”
137.	Ông Nguyễn Tấn Khế	Xã Nghĩa Hương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	5 năm	”
138.	Ông Trần Văn Sang	Xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	2 năm	”
139.	Bà Nguyễn Thị Tuý Phượng	Xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	2 năm	”
140.	Bà Phạm Thị Hương	Xã Bình Ý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	6 năm	”
141.	Bà Nguyễn Thị Nhiên	Xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	6 năm	”
142.	Bà Huỳnh Thị Kim Hạnh	Xã Bình Thước, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	2 năm	”
143.	Bà Nguyễn Thị Nhung	Xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	3 năm	”
144.	Bà Trần Thị Mỹ	Xã Mỹ Đức, thị xã Hà Kiên, tỉnh Kiên Giang	3 năm	”
145.	Bà Mai Thị Mận	Xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	1 năm	”
146.	Bà Lê Ngọc Hiến	Xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	1 năm	”
147.	Bà Mai Thị Bảy	Phường Tăng Nhơn Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh	9 tháng	”
148.	Bà Võ Thị Hồng	Xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	2 năm	”
149.	Bà Nguyễn Thị Phương Mai	Xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	2 năm	”

150.	Bà Đặng Thị Hoàng	Xã Tân Châu, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang	1 năm	”
151.	Bà Nguyễn Thị Nhâm	Xã Văn Khúc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	3 năm	”
152.	Bà Phạm Thị Ánh	Phường Khương Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	6 tháng	”
153.	Bà Trần Thị Lý	Xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	4 năm	”
154.	Bà Huỳnh Thị Thu Thủy	Xã Bình Phong Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	1 năm	”
155.	Bà Huỳnh Thị Thơ	Xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	1 năm	”
156.	Bà Nguyễn Thị Rồi	Xã Diên An, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà	1 năm	”
157.	Bà Tô Thị Sự	Xã Trường Bình, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	1 năm	”
158.	Bà Phạm Ngọc Sương	Xã Bình Đức, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	2 năm	”
159.	Bà Đặng Hồng Nhứt	Xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	1 năm	”
160.	Ông Lê Văn Sanh	Xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	5 năm	BCHQS tỉnh Thái Nguyên
161.	Ông Lương Đình Nhân	Xã Kheo Mo, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	7 năm	”
162.	Ông Nguyễn Quang Phúc	Xã Vạn Phái, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	3 năm	”
163.	Ông Phạm Văn Tiệu	Xã Phú Thanh, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá	năm	BCHQS tỉnh Thanh Hoá
164.	Ông Hà Thái Phiên	Xã Xuân Phú, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá	4 năm	”
165.	Ông Lê Văn Xuyên	Xã Xuân Quang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá	3 năm	”
166.	Ông Vũ Văn Lan	Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá	4 năm	”
167.	Ông Nguyễn Phùng Tiến	Xã Xuân Tường, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	1 năm	Bộ Y tế
168.	Ông Phạm Văn Đờm	Xã Trường Lạc, huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ	2 năm	”

169.	Ông Phạm Quang Đăng	Xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	2 năm	”
170.	Ông Nguyễn Long Giang	Xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	1 năm	”
171.	Ông Phạm Như Thêm	Xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	2 năm	”
172.	Ông Nguyễn Đắc Thu	Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	2 năm	”
173.	Ông Phan Khánh Trường	Xã Thụy Phú, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	1 năm	”
174.	Ông Lê Quý Hưng	Xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	1 năm	”
175.	Ông Lê Trọng Tuấn	Xã Kiến Hưng, thành phố Hà Đông, thành phố Hà Nội	6 tháng	”
176.	Ông Nguyễn Trọng Hiền	Xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	1 năm	”
177.	Ông Phạm Công Tiến	Phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	6 tháng	”
178.	Ô. Nguyễn Tử Minh Tiến	Xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	3 năm	”
179.	Ông Lê Văn Tư	Xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	3 năm	”
180.	Ông Trần Hữu Dị	Xã Điện Tiến, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	6 tháng	”
181.	Ông Lê Trọng Thảo	Xã Xuân Hoà, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	6 tháng	”
182.	Ông Nguyễn Vạn Toàn	Xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	3 năm	”
183.	Ông Nguyễn Ngọc Thanh	Xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội	2 năm	”
184.	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Xã Văn Khê, thành phố Hà Đông, thành phố Hà Nội	1 năm	”
185.	Ông Trần Gia Khánh	Phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	1 năm	”
186.	Ông Vũ Tự Huỳnh	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	7 tháng	”
187.	Ông Trần Phan Hiền	Xã Vụ Cầu, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ	1 năm	”

188.	Ông Nguyễn Kim Phong	Phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	3 năm	”
189.	Ông Lê Đức Chính	Phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	2 năm	”
190.	Ông Vũ Quý Đường	Phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	1 năm	”
191.	Ông Phạm Gia Chấn	Xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	1 năm	”
192.	Ông Vũ Thái Bình	Xã Thụy Dũng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	2 năm	”
193.	Ông Nguyễn Thái Sơn	Phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	4 năm	”
194.	Ông Nguyễn Thanh Bình	Xã Mỹ Thọ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	3 năm	”
195.	Ô. Nguyễn Hùng Phương	Xã Bối Cầu, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	2 năm	”
196.	Ông Bùi Văn Địch	Xã Sơn Dương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	1 năm	”
197.	Ông Nguyễn Bằng Đoàn	Xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	1 năm	”
198.	Ông Trịnh Xuân Vương	Xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	7 tháng	”
199.	Ông Võ Xuân Hoàn	Xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	1 năm	”
200.	Ông Đỗ Ngọc Toàn	Xã Điền Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	2 năm	”
201.	Ông Nguyễn Văn Trụ	Xã Tiên Hải, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	1 năm	”
202.	Ông Nguyễn Văn Hưởng	Xã Hoàng An, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang	1 năm	”
203.	Ông Đặng Tiến Dũng	Xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	1 năm	”
204.	Ông Nguyễn Tiến Bửu	Xã Xuân Thiện, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá	1 năm	”
205.	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Xã Yên Quang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	1 năm	”
206.	Ông Trần Đức Hình	Xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	1 năm	”

207.	Ông Vũ Đức Hương	Xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	9 tháng	”
208.	Ông Trịnh Đình Tường	Xã Phú Yên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá	1 năm	”
209.	Ông Nguyễn Lương Phát	Xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hoà, tỉnh Hà Tây	1 năm	”
210.	Ông Lê Văn Giang	Xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá	1 năm	”
211.	Ông Lâm Quốc Hùng	Xã Lam Hạ, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	3 năm	”
212.	Bà Nguyễn Kim Tiến	Xã Hoài Châu, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	5 năm	”
213.	Bà Trần Thị Oanh	Xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	1 năm	”
214.	Bà Nguyễn Thị Liên	Xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	2 năm	”
215.	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	2 năm	”
216.	B.Đỗ Nguyễn Ngọc Minh	Phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	1 năm	”
217.	Bà Trần Thị Nguyệt	Phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	8 tháng	”
218.	Bà Đặng Thị Hiền	Phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	1 năm	”
219.	Bà Trần Thị Thanh Hải	Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	1 năm	”
220.	Bà Đinh Thị Ngoi	Xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	1 năm	”
221.	Ông Cao Văn Đàn	Xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	3 năm	UBND tỉnh Quảng Trị
222.	Ông Nguyễn Hoa Nam	Xã Vĩnh Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	4 năm	”
223.	Ông Trường Thanh	Xã Vĩnh Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	3 năm	”
224.	Ông Nguyễn Tất Luân	Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	2 năm	”
225.	Ông Lê Bá Tạo	Xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	4 năm	”

226.	Ông Hoàng Hữu Phong	Phường Đông Giang, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	6 năm	”
227.	Ông Nguyễn Văn Lành	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	5 năm	”
228.	Ông Phan Văn Sinh	Xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	2 năm	”
229.	Ông Phạm Như Vinh	Xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	10 năm	Ban LL B.68
230.	Ông Đinh Phong	Phường Phường Đức, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	6 năm	”
231.	Ông Kỷ Phi Hùng	Xã Thanh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	10 năm	”
232.	Ông Võ Văn Dễ	Xã Long Hưng, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	3 năm	”
233.	Ông Nguyễn Đình Hậu	Xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	3 năm	”
234.	Ông Phạm Văn Hiếu	Xã Hợp Hưng, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	1 năm	”
235.	Ông Đỗ Trọng Dậu	Xã Hoàng Đạo, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	1 năm	”
236.	Ông Vũ Văn Quê	Xã Hồng Ngọc, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương	1 năm	”
237.	Ông Bùi Mạnh Hiến	Xã Yên Lạc, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá	1 năm	”
238.	Ông Đỗ Văn Năm	Xã Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	8 năm	”
239.	Ông Bùi Thanh An	Xã Thái Hồng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	4 năm	”
240.	Ông Phạm Thám	Huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	1 năm	”
241.	Ông Nguyễn Hữu Đài	Xã Quỳnh Hương, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	5 năm	”
242.	Ông Nguyễn Văn Kha	Xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	2 năm	”
243.	Ông Nguyễn Đức Ngộ	Phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	1 năm	”
244.	Ông Võ Duy Ninh	Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	1 năm	”

245.	Ông Dương Hồng Lam	Xã Mỹ An Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	1 năm	”
246.	Bà Nguyễn Thị Hoà	Phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	1 năm	”
247.	Bà Lê Thị Nguyệt	Xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	3 năm	”
248.	Bà Tô Thị Bích Hạnh	Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	1 năm	”
249.	Bà Nguyễn Thị Dậu	Xã Đông Ba, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	1 năm	”
250.	Bà Hoàn Thị Hợp	Xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	1 năm	”
251.	Bà Nguyễn Thị Nhỏ	Xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	1 năm	”
252.	Ông Đoàn Trọng Dung	Xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	1 năm	UBND tỉnh Đắk Lắk
253.	Ông Trần Văn Lãng	Xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	1 năm	”
254.	Ông Vũ Minh Nghĩa	Xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	1 năm	”
255.	Ông Vũ Văn Quân	Xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	1 năm	”
256.	Ông Lê Văn Bình	Xã Hoài Châu, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	1 năm	”
257.	Ông Lưu Ngọc Ân	Huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	2 năm	”
258.	Ông Nguyễn Đình Phú	Xã Đức Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	2 năm	”
259.	Ông Võ Ngọc Bình	Xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định	8 tháng	
260.	Ông Trương Trung Hoa	Xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	3 năm	”
261.	Ông Trần Dũng Tiến	Xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	2 năm	”
262.	Bà Nguyễn Thị Sự	Xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	1 năm	”
263.	Bà Nguyễn Thị Hồng	Xã Kim Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	1 năm	”

264.	Bà Nguyễn Thị Tương	Xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	1 năm	”
265.	Ông Lê Tuấn	Xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	3 năm	UBND tỉnh Bình Dương
266.	Ông Nguyễn Văn Quang	Xã An Điền, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	1 năm	”
267.	Ông Nguyễn Văn Hải	Xã An Điền, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	1 năm	”
268.	Ông Nguyễn Văn Thảo	Xã Tương Bình Hiệp, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	1 năm	”
269.	Ông Nguyễn Văn Thanh	Xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	1 năm	”
270.	Ông Bùi Viết Trai	Xã Tứ Xuyên, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm	”
271.	Ông Đoàn Hữu Hậu	Xã Tương Bình Hiệp, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	1 năm	”
272.	Ô. Nguyễn Thanh Phong	Xã Quới Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	1 năm	”
273.	Ông Nguyễn Huy Thuận	Xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	2 năm	UBND TP. Hà Nội
274.	Ông Nguyễn Đức Hiền	Xã Quảng Thành, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá	1 năm	Ngân hàng NNViệt Nam
275.	Ông Nguyễn Văn Giám	Xã Điện Phong, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	7 tháng	Bộ Y tế
276.	Ông Nguyễn Thanh Tuấn	Phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	4 năm	Bộ Y tế